

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH THÁI NGUYÊN
**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN
CẤP TỈNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/BB-QLKH

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ
NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

A. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Nghiên cứu quy trình chiết lạnh lá chè xanh sản xuất một số dạng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Quyết định thành lập Hội đồng: Số 213/QĐ-SKH&CN ngày 23/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.
- Địa điểm và thời gian:
 - Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.
 - Thời gian: Từ 15h30 đến 17h00 ngày 04/6/2026.
- Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên 07/07 người.

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	ThS. Hoàng Văn Thiên	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Chủ tịch
2	TS. Nguyễn Thị Thủy	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	Phó Chủ tịch
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Hào	Phó Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học	Ủy viên, Phản biện 1
4	TS. Nguyễn Ngọc Bình	Phó Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	Ủy viên, Phản biện 2
5	PGS.TS. Lưu Thị Bình	Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	Ủy viên
6	DS.CKI. Vũ Thị Bình Minh	Phó Giám đốc - Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ	Ủy viên

		phẩm, thực phẩm và Thiết bị y tế tỉnh Thái Nguyên	
7	ThS. Tạ Ngọc Minh	Trưởng phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên	Ủy viên

Thư ký hành chính: ThS. Đào Thị Phương Thảo – Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên

5. Đại biểu tham dự:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Tiến	Sở KH&CN Thái Nguyên	
2	Nông Thị Nơi	Sở KH&CN Thái Nguyên	
3	Triệu Thị Huệ	Sở KH&CN Thái Nguyên	
4	Nguyễn Đình Cương	Hợp tác xã Trà Công nghệ cao và Du lịch Cộng đồng Thái Nguyên	
5	Nguyễn Thị Hằng	Hợp tác xã Trà Công nghệ cao và Du lịch Cộng đồng Thái Nguyên	

6. Hội đồng nhất trí cử ông Tạ Ngọc Minh là Thư ký khoa học của Hội đồng.

B. Nội dung làm việc của Hội đồng:

1. Ông Tạ Ngọc Minh - Ủy viên, Thư ký khoa học - thông qua quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp, thống nhất nguyên tắc, chương trình làm việc.

3. Các ủy viên Hội đồng tư vấn trình bày ý kiến nhận xét, đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn (*có chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

4. Thư ký khoa học ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản cuộc họp.

C. Bỏ phiếu đánh giá:

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: ThS. Tạ Ngọc Minh
- Thành viên: TS. Nguyễn Ngọc Bình
- Thành viên: DS. CKI. Vũ Thị Bình Minh

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký:

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu: 07/07 thành viên của Hội đồng đã bỏ phiếu, số điểm trung bình là **74,14 điểm**. Căn cứ kết quả bỏ phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài nêu trên như sau:

Tên tổ chức: Hợp tác xã Trà Công nghệ cao và Du lịch Cộng đồng Thái Nguyên.

Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: CN. Nguyễn Đình Cường.

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

(1) *Tên nhiệm vụ:* Không.

(2) *Mục tiêu nhiệm vụ:* Chi tiết tại Phụ lục ý kiến của các thành viên Hội đồng kèm theo.

(3) *Các nội dung chính thực hiện:* Chi tiết tại Phụ lục ý kiến của các thành viên Hội đồng kèm theo.

(4) *Sản phẩm của nhiệm vụ:* Chi tiết tại Phụ lục ý kiến của các thành viên Hội đồng kèm theo.

(5) *Số lượng chuyên gia cần thiết tham gia thực hiện:* Chi tiết tại Phụ lục ý kiến của các thành viên Hội đồng kèm theo.

(6) *Phương thức khoán chi:*

a) *Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng* ☐

b) *Khoán chi từng phần* ☒

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ:

☒ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Kết luận của Hội đồng:

Hội đồng thống nhất các nội dung chính như sau:

- Tên đề tài: **Nghiên cứu quy trình chiết lạnh lá chè xanh sản xuất một số dạng thực phẩm bảo vệ sức khỏe.**

- Mã số đề tài là: **ĐT/NN/25/2026**

- Thời gian thực hiện: 24 tháng.

- Căn cứ kết quả đánh giá, hội đồng nhất trí lựa chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm sau đây trúng tuyển và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt:

+ Tên tổ chức chủ trì: Hợp tác xã Trà Công nghệ cao và Du lịch Cộng đồng Thái Nguyên.

+ Họ và tên cá nhân chủ nhiệm: CN. Nguyễn Đình Cường

- Đề nghị Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài tiếp thu tối đa các ý kiến tham gia tại các phiếu nhận xét và ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng (*tại Phụ lục chi tiết kèm theo*), trong đó có các nội dung chính như sau:

+ Rà soát, cập nhật và bổ sung tổng quan nghiên cứu theo hướng làm rõ khoảng trống khoa học, khoảng trống công nghệ; phân tích, đánh giá các công nghệ chiết hiện có trong và ngoài nước; cập nhật số liệu mới về ngành chè, thống nhất thuật ngữ chuyên môn và làm rõ cơ sở khoa học của việc lựa chọn đối tượng nghiên cứu, nguồn nguyên liệu.

+ Bổ sung, hoàn thiện phương pháp nghiên cứu, thiết kế thí nghiệm tối ưu hóa quy trình, phương pháp xử lý số liệu; làm rõ tính kế thừa, xuất xứ công nghệ, các thông số kỹ thuật, trình tự nghiên cứu và tiến độ thời gian thực hiện các nội dung công việc.

+ Bổ sung minh chứng rõ hơn về năng lực tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm như điều kiện cơ sở vật chất, năng lực tài chính, kinh nghiệm nghiên cứu, quản lý, sản xuất liên quan đến đề tài, kinh nghiệm nghiên cứu, quản lý, sản xuất liên quan đề tài.

+ Rà soát, hoàn thiện danh mục sản phẩm bảo đảm đúng số lượng, chất lượng theo đặt hàng; lượng hóa các chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng của từng sản phẩm; xác định rõ các tiêu chuẩn cơ sở, sản phẩm sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích và các sản phẩm có hàm lượng khoa học làm căn cứ đánh giá, nghiệm thu.

+ Làm rõ phương án chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu; bổ sung phân tích thị trường, đơn vị tiếp nhận và nhân rộng kết quả.

+ Rà soát, chỉnh sửa các lỗi về bố cục, kỹ thuật trình bày, thuật ngữ, chính tả.

+ Chỉnh sửa, hoàn thiện dự toán kinh phí bảo đảm phù hợp với nội dung nghiên cứu, quy mô và sản phẩm dự kiến.

- Về khoán kinh phí: Thực hiện phương thức khoán từng phần.

- Tổ chức chủ trì chỉnh sửa thuyết minh, dự toán kinh phí cho phù hợp với yêu cầu của Hội đồng và các nội dung nghiên cứu; bổ sung, làm rõ căn cứ lập dự toán, các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng (nếu có), các tài liệu minh chứng cho việc lập dự toán.

Hội đồng tư vấn tuyển chọn nhiệm vụ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh theo quy định.

Biên bản họp được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng tư vấn dự họp cùng ngày./.

THƯ KÝ KHOA HỌC



ThS. Tạ Ngọc Minh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
TS. Nguyễn Thị Thủy**

Phụ lục
Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Kèm theo Biên bản số 120/BB-QLKH ngày 04/6/2026 của Hội đồng tư vấn, đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh)

1. Phó Chủ tịch Hội đồng: TS. Nguyễn Thị Thủy

- Rà soát, điều chỉnh lĩnh vực, thời gian nghiên cứu tại thuyết minh.
- Cần nhấn mạnh hơn đối tượng nguyên liệu, cụ thể:
 - + Với chè Thái Nguyên: Làm rõ giống chè sử dụng, vùng nguyên liệu, tiêu chuẩn thu hái, điều kiện sơ chế, bảo quản và khả năng cung ứng ổn định cho sản xuất thử nghiệm.
 - + Với chè Shan tuyết: Làm rõ nguồn nguyên liệu thuộc địa bàn nào, khả năng gắn với vùng nguyên liệu sau sáp nhập và phương án liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp, vùng sản xuất chè an toàn.
- Cần lượng hóa rõ hơn các chỉ tiêu khoa học, công nghệ và chỉ tiêu chất lượng của từng sản phẩm.
- Đối với các sản phẩm kết hợp dược liệu khác, cần nêu rõ dược liệu sử dụng, căn cứ lựa chọn, nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, tính an toàn, tỷ lệ phối trộn và cơ sở khoa học của sự phối trộn.
- Về nội dung và phương pháp nghiên cứu cần bổ sung thiết kế thí nghiệm tối ưu hóa các thông số chỉ tiêu kỹ thuật.
- Cần thống nhất khái niệm “chiết lạnh” tại một số bước trong thuyết minh (ví dụ công đoạn sấy hoặc cô đặc, ...). Giải trình rõ các công đoạn này có ảnh hưởng thế nào đến hoạt chất nhạy cảm. Bổ sung dữ liệu kiểm chứng trước và sau công đoạn sấy, chiết, cô đặc, sấy phun.
- Sản phẩm khoa học:
 - + Rà soát đảm bảo đầy đủ, đúng số lượng và chất lượng.
 - + Các quy trình phải có thông số kỹ thuật cụ thể, điều kiện sử dụng, chỉ tiêu kiểm soát chất lượng, ...
 - + Xác định rõ 05 bộ tiêu chuẩn cơ sở tương ứng với các sản phẩm nào.
 - + Các sản phẩm bảo vệ sức khỏe cần điều chỉnh thuật ngữ cho phù hợp với quy định an toàn thực phẩm.
 - + Làm rõ đối với sản phẩm sở hữu trí tuệ là đối với sản phẩm nào.
- Năng lực tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm:
 - + Bổ sung minh chứng rõ hơn về điều kiện nhà xưởng, cơ sở vật chất, năng lực tài chính, kinh nghiệm sản xuất sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe và phương án bảo đảm an toàn thực phẩm.
 - + Cần làm rõ kinh nghiệm nghiên cứu, quản lý, sản xuất liên quan đề tài của cá nhân đăng ký chủ nhiệm.

+ Phân công rõ hơn vai trò của các thành viên có học vị tiến sĩ, thạc sĩ và tổ chức phối hợp trong thực hiện các nội dung, công việc.

- Cân nhắc bổ sung mô hình liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ, phương án sử dụng kết quả sau nghiệm thu và dự kiến đơn vị duy trì, nhân rộng mô hình.

- Rà soát các khoản chi theo định mức và quy định.

- Chỉnh sửa một số lỗi chính tả, trùng lặp ý, lỗi thuật ngữ.

3. Ủy viên Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Văn Hào

- Tổng quan tình hình nghiên cứu:

+ Phần tổng quan vẫn còn thiên về tổng hợp tài liệu, chưa phân tích sâu các kết quả nghiên cứu đã công bố để làm rõ khoảng trống khoa học và khoảng trống công nghệ mà đề tài sẽ giải quyết. Việc so sánh giữa công nghệ chiết lạnh đề xuất với các công nghệ chiết khác (chiết nóng, siêu âm, enzyme, CO₂ siêu tới hạn...) mới chủ yếu dừng ở mô tả ưu điểm, chưa có các số liệu đối chứng hoặc dẫn chứng cụ thể để khẳng định tính ưu thế vượt trội của quy trình dự kiến xây dựng.

+ Đề tài đồng thời nghiên cứu trên nhiều nhóm nguyên liệu (lá chè xanh của nhiều giống chè và hoa chè Shan tuyết), tuy nhiên chưa làm rõ căn cứ khoa học cho việc lựa chọn đồng thời các đối tượng này cũng như mối liên hệ giữa từng loại nguyên liệu với các sản phẩm dự kiến tạo ra.

- Nội dung, phương pháp nghiên cứu:

+ Các thông số công nghệ đã trình bày mới được đưa ra như điều kiện dự kiến áp dụng mà chưa làm rõ cơ sở khoa học để lựa chọn cũng như phạm vi khảo sát nhằm tối ưu hóa quy trình.

+ Hồ sơ chưa trình bày rõ phương pháp thiết kế thí nghiệm tối ưu hóa, phương pháp xử lý số liệu thống kê cũng như tiêu chí lựa chọn điều kiện công nghệ tối ưu.

+ Cần làm rõ hơn vai trò chuyên môn của từng thành viên đối với từng nội dung nghiên cứu, đặc biệt là các nội dung liên quan đến công nghệ chiết xuất, phân tích hoạt chất và đánh giá chất lượng sản phẩm.

+ Rà soát phạm vi nghiên cứu nhằm bảo đảm tính tập trung và khả năng hoàn thành trong thời gian thực hiện.

- Sản phẩm khoa học:

+ Cần lượng hóa rõ hơn các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm như hiệu suất thu hồi dịch chiết, hàm lượng polyphenol, catechin, EGCG, flavonoid, hoạt tính chống oxy hóa, độ ổn định của sản phẩm hoặc các tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để làm căn cứ đánh giá kết quả nghiệm thu.

+ Chưa thể hiện rõ các sản phẩm có hàm lượng khoa học như công bố quốc tế, giải pháp hữu ích hoặc đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra:

+ Phần đánh giá thị trường còn mang tính định tính, chưa phân tích đầy đủ quy mô thị trường, khả năng cạnh tranh của từng nhóm sản phẩm, đối tượng khách

hàng mục tiêu cũng như lợi thế của công nghệ chiết lạnh so với các sản phẩm hiện đang lưu hành.

- + Cần làm rõ hơn phương án thương mại hóa, phương thức chuyển giao công nghệ và lộ trình đáp ứng các yêu cầu pháp lý đối với sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhằm nâng cao tính khả thi sau khi kết thúc đề tài.

- Làm rõ hơn căn cứ xây dựng dự toán đối với các khoản chi lớn như thuê chuyên gia, thử nghiệm sản xuất, phân tích chỉ tiêu chất lượng và trang thiết bị chuyên dùng; đồng thời rà soát sự cân đối giữa kinh phí đầu tư với quy mô và số lượng sản phẩm dự kiến tạo ra.

4. Ủy viên phản biện 2: TS. Nguyễn Ngọc Bình

- Tổng quan có một số chỗ bị trùng lặp nội dung.

- Bổ sung chỉnh sửa các thông tin về cây chè Việt Nam và Thái Nguyên, sửa lại các thuật ngữ cho chính xác như: Giữa “Chè (*Camellia sinensis*)” và “Trà”. Nên thống nhất dùng từ Chè trong các văn bản pháp lý chính thức (theo tài liệu Chè – thuật ngữ và định nghĩa, Hội KHCN chè Việt Nam, Bộ NN xuất bản).

- Số liệu nên cập nhật diện tích chè, sản lượng, giá trị toàn tỉnh Thái Nguyên mới sau sáp nhập...

- Thông tin liên quan đến vấn đề trọng tâm của nhiệm vụ là các công nghệ đang có thể nào ở trong và ngoài nước; cái gì đang tồn tại để từ đó rút ra định hướng nghiên cứu...nhìn chung rất hạn chế; nên có đánh giá các quy trình công nghệ liên quan đã được nghiên cứu và ứng dụng trong sản xuất hiện tại như thế nào? từ đó chưa xác định được đâu là khoảng trống tri thức, như vậy chưa có cơ sở để xác định các nội dung sẽ nghiên cứu. Các quy trình kỹ thuật đã có đang ở mức độ nào, xuất xứ của các quy trình là gì, ai là tác giả, quyền sở hữu trí tuệ thế nào? Nội dung này rất quan trọng vì nó liên quan đến mục 17 về nội dung và phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng? Bên cạnh đó nó là cơ sở để xác định mục 14 về tình trạng đề tài, nhóm tác giả đăng ký là mới, tuy nhiên theo đánh giá của cá nhân tôi thì đây là đề tài mang tính kế thừa nghiên cứu trước đây. Minh chứng là mục 17 nhóm tác giả trình bày nhiều quy trình công nghệ đang có với các thông số công nghệ cơ bản kèm theo và trình bày phương án thực hiện để hoàn thiện quy trình theo đặt hàng.

- Bổ sung các thông tin và luận giải để làm rõ vấn đề cần thiết nghiên cứu ở đề tài: Tác giả đưa ra nhiều thông tin về sản xuất, công dụng của chè, thông tin lặp lại nhiều lần, nên chắt lọc lại các thông tin chính một cách trọng tâm và chuyển lên phần tổng quan. Mục này cần phải nêu các vấn đề công nghệ - kỹ thuật cần giải quyết, cần hoàn thiện công nghệ ở công đoạn nào để tạo ra sản phẩm là các quy trình công nghệ như đặt hàng?

- Nội dung nghiên cứu:

- + Cần đánh giá được các kỹ thuật kế thừa của các tác giả đã nghiên cứu trước, xác định các nghiên cứu mà nhiệm vụ này thực hiện?

+ Luận giải các nội dung nghiên cứu hoàn thiện quy trình. Cần thống nhất các bước thực hiện nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ để rõ trình tự đảm bảo thực hiện khoa học và đủ số lượng, chất lượng sản phẩm: Nội dung thực hiện; địa điểm thực hiện; quy mô thực hiện; các chỉ tiêu theo dõi; kết quả mong đợi (là thông số công nghệ; tổng hợp quy trình hoàn thiện...); nhân lực thực hiện nội dung...

+ Mặc dù đặt hàng đối tượng nghiên cứu là lá và hoa chè nhưng nụ chè Shan tuyết được đánh giá là có hàm lượng các chất hoá học có lợi cho chất lượng (polyphenol; ankoloid; a.amin; hợp chất thơm, Vitamin...) cao hơn hoa chè và cách thu hái, bảo quản đơn giản hơn, vậy đề tài này nên nghiên cứu mở rộng thêm cả nụ và hoa chè Shan tuyết. Bên cạnh đó hoa chè khi nở sẽ theo mùa, thời gian thu hoạch ngắn (hoa nở 3-7 ngày thì tàn), địa hình có cây chè Shan là miền núi giao thông khó khăn nên sẽ có nhiều cản trở khi thu hái, bảo quản, vận chuyển về cơ sở chế biến mà lại là chế biến sâu nên về ứng dụng không quá khả thi với quãng đường vận chuyển xa, tuy nhiên nếu chiết tách Saponin thì dùng hoa cho hàm lượng cao hơn.

+ Nội dung 4 cần xác định cụ thể các bước xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở theo quy định hiện hành: 1. Phạm vi áp dụng; 2. Tài liệu viện dẫn; 3. Thuật ngữ và định nghĩa; 4. Yêu cầu kỹ thuật – Cảm quan, Lý hóa, Vi sinh, Kim loại nặng; 5. Phương pháp thử; 6. Bao gói, ghi nhãn, bảo quản; 7. Kiểm tra chất lượng. Cần xác định rõ viện dẫn TCVN nào và TCCS không được thấp hơn TCVN.

+ Cần rà soát bổ sung các nội dung thực hiện để hoàn thành đầy đủ các sản phẩm theo đặt hàng.

- Bổ sung xuất xứ công nghệ và các kỹ thuật sử dụng trong đề tài:

- + Làm rõ xuất xứ của các kỹ thuật này;

- + Phân tích rõ để minh bạch tính kế thừa của nhiệm vụ

- + Xác định rõ nội dung cần nghiên cứu hoàn thiện.

- Sản phẩm khoa học: Cần rà soát để đăng ký các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể, mức chất lượng, trình độ khoa học của sản phẩm cho từng sản phẩm. Đặc biệt làm rõ sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm hiện hành là gì, để xác định mức chất lượng sản phẩm và làm cơ sở nghiệm thu sau này.

- Cần làm rõ mở rộng ứng dụng kết quả đề tài và tính lan toả để tăng hiệu quả đề tài

- Cần chỉnh sửa lại dự toán sau khi đã tiếp thu góp ý, bố cục lại nội dung nghiên cứu và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản. Rà soát tổng kinh phí ngân sách nhà nước so với kinh phí được phê duyệt và phù hợp định mức tại các quy định hiện hành.

- Cần rà soát và chỉnh sửa nhằm lẫn tên đơn vị phối hợp, đơn vị tiếp nhận công nghệ ở nhiều chỗ trong thuyết minh.

- Bổ sung hồ sơ pháp lý dự án cho đầy đủ và chặt chẽ.

5. Ủy viên: PGS.TS. Lưu Thị Bình

- Tổng quan nghiên cứu cần cụ thể sự đóng góp rõ ràng về khoa học, chưa rõ tính cấp thiết hay nêu được sự ưu việt nổi trội so với các nghiên cứu về chè khác.

- Nội dung nghiên cứu chưa thể hiện được hàm lượng khoa học hay tiêu chuẩn rõ ràng của sản phẩm.

- Trong phân chiết thuộc nội dung 1 ghi chiết lạnh 10-20 độ mà sau lại cô 60 độ C thì không có ý nghĩa, sao không chiết nóng luôn 60 độ C.

- Chưa có sự nổi trội với các sản phẩm chè khác trên thị trường. Các sản phẩm chưa rõ ràng về tiêu chuẩn (ví dụ ở chè có caffein tác giả có tìm cách loại không? Kiểm soát không), tiêu chuẩn cao chiết có theo tiêu chuẩn gì?

- Chưa thấy rõ việc khảo sát để chứng minh có sự chủ động nguồn nguyên liệu hoa chè shan tuyết, cách thu, trữ lượng, tiềm năng.

6. Ủy viên: DS.CKI. Vũ Thị Bình Minh

- Điều chỉnh một số lỗi liên quan đến soạn thảo.

7. Ủy viên: ThS. Tạ Ngọc Minh

- Điều chỉnh lại thời gian thực hiện các nội dung công việc cho phù hợp.

- Cập nhật thêm các tài liệu nghiên cứu tham khảo gần đây.

- Làm rõ đối tượng nghiên cứu với lá chè xanh là từ giống chè nào, ...

- Đối với sản phẩm là quy trình phải được hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở công nhận, đánh giá.

- Bổ sung sản phẩm “01 giải pháp hữu ích mới được cấp nhận đơn hợp lệ” theo yêu cầu của đặt hàng, cụ thể tên giải pháp đó.

- Nêu cụ thể ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài ở đâu, đơn vị nào.

- Rà soát nội dung thuê máy để đồng nhất giữa phần nội dung và dự toán.

THƯ KÝ KHOA HỌC



Tạ Ngọc Minh